

Tiếp cận hệ thống theo hướng văn hóa trong dạy học tác phẩm "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" của Nguyễn Đình Chiểu (Ngữ văn 11-Tập 1)

Lại Thị Thương

Trường Đại học Giáo dục

L luận văn ThS. ngành: Lý luận và phương pháp dạy học (Bộ môn Ngữ văn)

Mã số: 60 14 10

Người hướng dẫn: TS. Nguyễn Ái Học

Năm bảo vệ: 2010

Abstract. Tổng quan lý thuyết tiếp cận hệ thống theo hướng văn hoá. Nghiên cứu mối liên hệ giữa văn hoá và văn học cũng như sự chuyển hoá của văn hóa vào trong tác phẩm văn chương. Tìm hiểu thực trạng giảng dạy và học tập tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” ở nhà trường phổ thông hiện nay. Tiến hành tổ chức cho học sinh tiếp cận tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” theo hướng văn hoá. Thiết kế giáo án thử nghiệm dạy học tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” trong sách giáo khoa Ngữ văn 11 – Tập 1 theo hướng tiếp cận văn hoá.

Keywords. Ngữ văn; Phương pháp dạy học; Lớp 11; Tiếp cận hệ thống; Văn hóa

Content

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. E.douard Herriot đã từng nói: “Văn hóa là cái gì còn lại khi tất cả những cái khác bị quên đi...”. Quả đúng như vậy! Thời gian là một ông thầy khắc nghiệt có thể cuốn mọi thứ trên đường nó đi. Những đèn đài rồi sụp đổ, mọi thứ đều có thể bị lớp thời gian phủ mờ nhưng những giá trị văn hóa đích thực thì vẫn còn bền vững mãi

Văn học là sản phẩm của văn hóa – một sản phẩm văn hóa đặc thù, nơi lưu giữ những giá trị văn hóa của một dân tộc, thời đại, là cầu nối giữa các thế hệ với nhau. Văn hóa trong tác phẩm văn chương vừa là một nội dung vừa là phương tiện để khám phá lí giải vẻ đẹp của tác phẩm. Nghiên cứu dạy học tác phẩm văn chương dựa trên những hiểu biết về văn hoá là một con đường cần thiết và đúng đắn để tiếp cận tác phẩm. Hướng tiếp cận này đưa độc giả trở về môi trường văn hoá mà tác phẩm này sinh, đồng thời vẫn tôn trọng đặc trưng văn học của tác phẩm. Cách tiếp cận này sẽ cung cấp chìa khóa để giải mã tác phẩm, từ đó giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn. Đồng thời với cách tiếp cận này sẽ góp phần mở rộng, nâng cao tâm đón nhận của học sinh, khắc phục khoảng cách về không gian, thời gian, tâm văn hóa tư tưởng, thời đại giữa học sinh với tác phẩm – tác giả.

1.2. Tiếp cận hệ thống theo hướng văn hoá là một hướng tiếp cận ưu thế trong tay nhiều nhà nghiên cứu trong thời gian qua. Tuy nhiên trong nhà trường phổ thông nó chưa được phát huy.

1.3. Nguyễn Đình Chiểu là một nhà thơ lớn , một danh nhân văn hóa của dân tộc . Cuộc đời ông là cả một trang sử hào hùng minh chứng cho tinh thần yêu nước bất diệt của nhân dân Việt Nam . Cuộc đời ấy đã kết tinh vào những trang viết thấm đẫm đầy máu và nước mắt nhưng cũng không kém phần oanh liệt . Các bài viết, các chuyên luận khoa học về cuộc đời và sự nghiệp thơ văn Nguyễn Đình Chiểu thì có rất nhiều song những công trình nghiên cứu một cách tương đối đầy đủ và hệ thống về "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" thì còn ít . Điều đó chưa tương xứng với một tác phẩm được đánh giá là “một trong những bài văn hay nhất của chúng ta” (Hoài Thanh), được đặt ngang tầm với "Bình ngô đại cáo" của Nguyễn Trãi , "Hịch tướng sĩ" của Trần Hưng Đạo .

Mặt khác, như chúng ta cũng đã biết, thơ văn Nguyễn Đình Chiểu chiếm một vị trí quan trọng trong nền văn học nước nhà. Nhưng thực tế giảng dạy và học tập văn chương Nguyễn Đình Chiểu nói chung và "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" nói riêng cũng còn tồn tại nhiều vấn đề vướng mắc cần tháo gỡ. Kính trọng, ngưỡng mộ nhân cách cao cả, lớn lao của Nguyễn Đình Chiểu, song một bộ phận không nhỏ giáo viên và học sinh chẳng mấy hứng thú say mê khi tìm hiểu tác phẩm văn chương của ông. Dù biết rằng giữa các tác phẩm văn học trung đại và bạn đọc hôm nay có một khoảng cách thẩm mỹ không nhỏ . Hơn nữa văn tế - một thể loại khá phổ biến xưa kia ít nhiều đã xa lạ với đời sống văn hoá hiện đại... nhưng đến mức phủ nhận một tác phẩm được coi là hay nhất mọi thời đại thì đúng là cần phải xem xét lại.

Vậy làm thế nào để thổi hồn vào một thể loại văn tế vốn xa lạ với học sinh ? Làm thế nào để sống dậy cả một thời đại lịch sử đau thương nhưng hào hùng của dân tộc ? Làm thế nào để rút ngắn khoảng cách giữa các thế hệ với nhau để hiểu sâu thêm những vấn đề của cha ông một thời?... Bao nhiêu câu hỏi đặt ra là bấy nhiêu vấn đề cần giải đáp.

Với tất cả những lí do nêu trên chúng tôi quyết định chọn đề tài “Tiếp cận hệ thống theo hướng văn hoá trong dạy học tác phẩm Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu” làm đề tài nghiên cứu của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

2.1. Các công trình nghiên cứu tác phẩm "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc"

Những công trình đầu tiên nghiên cứu về tác phẩm của Đồ Chiểu lại là các tác giả người Pháp. Năm 1887, khi Nguyễn Đình Chiểu còn sống, E. Bajot đã dịch “Lục Vân Tiên” ra tiếng Pháp và có chuyên luận khảo cứu về tác phẩm này. Sau đó một loạt học giả khác như G.Aubaret, A.Mickls, G.Codier... trong đó có cả thống đốc Nam kỳ E.Hoeffel có những bài viết về tác giả mà họ coi là “bậc văn nhân tài hoa đất Việt”. Tuy nhiên những bài đó chủ yếu viết về “Lục Vân Tiên”, cố tình bỏ qua mảng thơ văn yêu nước (trong đó tiêu biểu là bài “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”) của ông nhằm che đậy tội ác xâm lược.

Phan Văn Hùm là người Việt Nam đầu tiên đứng ở góc độ khoa học văn học để xem xét tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu khá tỉ mỉ. Với chuyên luận “Nỗi lòng Đồ Chiểu”, Phan Văn Hùm đã cắm một cái mốc theo định hướng đúng, nhiều triển vọng trong việc nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu cả về tư tưởng học thuật cũng như về phương pháp văn bản học.

25 năm sau, năm 1963, trong dịp kỉ niệm 75 năm ngày mất Nguyễn Đình Chiểu, thủ tướng Phạm Văn Đồng đã công bố một bài báo nổi tiếng với nhan đề “Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc” khẳng định vị trí cao quý của Nguyễn Đình Chiểu.

Tiếp theo phải kể đến công trình nghiên cứu của tác giả Mai Quốc Liên. Khi nghiên cứu về bài “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” , Mai Quốc Liên đánh giá rất cao tác phẩm này , là “khúc ca về người anh hùng nông dân cứu nước... , áng văn là đỉnh cao , là tiêu biểu cho sự nghiệp thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu”.

Trong tuần báo văn nghệ ngày 30/6/1972, nhà phê bình văn học Hoài Thanh có bài viết “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc một trong những bài văn hay nhất của chúng ta”.

Ngoài ra cũng phải kể đến bài viết “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc qua ý thơ của Miên Thẩm và Mai Am” của tác giả Đỗ Văn Hỷ

2.2. Các công trình nghiên cứu phương pháp giảng dạy và học tập bài “Văn tế nghĩa sĩ

Cần Giuộc”

Khi phân tích bài “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”, nhà nghiên cứu Đào Nguyên Tú lại tìm hiểu dựa trên kết cấu 4 phần: lung khởi, thích thực, ai vãn và kết. Với bài viết này, tác giả đã giúp chúng ta có một cái nhìn khá khái quát và toàn diện về tác phẩm. Cũng như thủ tướng Phạm Văn Đồng, nhà nghiên cứu Mai Quốc Liên và nhiều tác giả khác Đào Nguyên Tú đã rất đề cao bài văn tế này, đặt nó sánh ngang tầm với “Hịch tướng sĩ”, “Cáo bình Ngô”, “Phú sông Bạch Đằng”.

Trong sách “Giảng văn văn học Việt Nam” và trong sách “Giảng văn chọn lọc văn học Việt Nam”, các tác giả Ngô Đức Quyền và Nguyễn Quốc Túy cũng có những ý kiến khá thống nhất. Hai ông đều cho rằng: giá trị nghệ thuật hết sức đặc sắc làm cho bài “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” trở thành bất tử, lần đầu tiên trong lịch sử phát triển của văn học Việt Nam, Nguyễn Đình Chiểu đã xây dựng được bức tượng đài về người nông dân yêu nước, những người anh hùng vô danh.

Bài viết của giáo sư nhà giáo Nguyễn Đình Chú - một nhà khoa học có tên tuổi, một người thầy có hơn 40 năm kinh nghiệm giảng dạy thơ văn Nguyễn Đình Chiểu, in trong cuốn “Tài liệu bồi dưỡng giáo viên” của trường ĐHSP Hà Nội I xuất bản năm 91, thực sự có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực, sâu sắc gợi mở một phương pháp giảng dạy hữu hiệu cần thiết cho giáo viên để hướng dẫn học sinh tiếp cận “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” nói riêng và sự nghiệp thơ văn Đình Chiểu nói chung. Gần gũi với giáo viên và học sinh là các bài viết “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” trong cuốn sách giáo viên văn 11 và cuốn “Để học tốt văn và Tiếng Việt lớp 11, tập 1” (NXBHN 1990).

Trong cuốn “Thiết kế bài học Ngữ văn 11 tập 1” (Phan Trọng Luận chủ biên), tác giả Phạm Thị Thu Hương đã đưa ra một cách tiếp cận đối với tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”. Trong bài thiết kế này, tác giả hướng dẫn học sinh tìm hiểu về tác giả và tác phẩm. Khi đi vào phân tích văn bản, Phạm Thị Thu Hương phân tích trên hai phương diện chính dựa trên bố cục 4 phần của bài văn tế: 1. Hình tượng người nghĩa sĩ nông dân. 2. Tiếng khóc cho những người nông dân nghĩa sĩ, cho thời đại đau thương quật khởi.

Ngoài ra không thể không kể đến bài viết “Định hướng tổ chức dạy học Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu” của TS. Nguyễn Ái Học (trích trong cuốn “Phương pháp tư duy hệ thống trong dạy học văn”). Bài viết đã chỉ ra khá tỉ mỉ các bước thực hiện khi giảng dạy tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”.

Trong bài viết “Tiếp cận văn hóa đối với các tác phẩm văn học trung đại trong chương trình SGK Ngữ văn 11 (bộ cơ bản)” của nhà nghiên cứu Trần Nho Thìn trên tạp chí Văn học và tuổi trẻ số 9 năm 2007, tác giả đưa ra một số kinh nghiệm để giảng dạy bài văn tế đạt hiệu quả. Trong khuôn khổ một bài báo, PGS TS Trần Nho Thìn đề cập đến một số vấn đề như phương diện cảm xúc, thể loại và đặc biệt chú ý đến việc tìm hiểu cơ sở văn hóa của khái niệm “nghĩa” và coi đó là chìa khóa để hiểu đúng tác phẩm.

Gần đây trong luận văn thạc sĩ “*Con đường hướng dẫn học sinh khám phá, chiếm lĩnh chiều sâu nghệ thuật tác phẩm Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc - Nguyễn Đình Chiểu để nâng cao hiệu quả dạy và học*” tác giả Phạm Thị Mai Hương đã đưa ra cách tiếp cận tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” từ chiều sâu nghệ thuật của bài văn tế. Từ đó giúp công tác giảng dạy của giáo viên và việc học tập của học sinh thuận lợi hơn.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu lý thuyết tiếp cận hệ thống theo hướng văn hoá.
- Nghiên cứu mối liên hệ giữa văn hoá và văn học cũng như sự chuyển hoá của văn hoá vào trong tác phẩm văn chương.
- Tìm hiểu thực trạng giảng dạy và học tập tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” ở nhà trường phổ thông hiện nay.
- Tổ chức cho học sinh tiếp cận tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” theo hướng văn hoá.
- Thiết kế giáo án thử nghiệm dạy học tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” theo hướng tiếp

cận văn hoá.

4. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

- Các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu nói chung và “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” nói riêng.
- Các công trình nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp văn học của Nguyễn Đình Chiểu.
- Thực trạng dạy và học tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” ở nhà trường phổ thông.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành luận văn, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp nghiên cứu lý thuyết; Phương pháp điều tra; Phương pháp xử lý thông tin; Phương pháp khảo sát, thực nghiệm, thống kê, phân tích.

6. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, luận văn gồm có 3 chương

Chương 1: Những cơ sở lý luận.

Chương 2: Thực trạng dạy học tác phẩm "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" trong nhà trường trung học phổ thông.

Chương 3: Tổ chức học sinh tiếp cận tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ cần Giuộc” của Nguyễn Đình Chiểu theo hướng văn hoá.

CHƯƠNG 1: NHỮNG CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Tiếp cận hệ thống trong dạy học tác phẩm văn chương

1.1.1. Khái niệm hệ thống.

Hệ thống theo cách hiểu thông thường là: một tổ hợp những yếu tố có những mối quan hệ nhất định với nhau. Theo Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh thì hệ thống là “thứ tự của sự vật có quan hệ với nhau”. Từ điển Hán Việt của Bửu Kế giải thích: “Hệ có nghĩa là ràng buộc, thống có nghĩa là manh mối. Hệ thống có nghĩa là những sự vật có liên quan với nhau và hướng về nền tảng nhất định”

1.1.2. Cấu trúc hệ thống của tác phẩm văn học.

Có thể nói hệ thống, bao gồm hai phân hệ cơ bản:

- Hệ thống 1: là hệ thống do văn bản tạo nên

- Hệ thống 2: là hệ thống do quan hệ tương tác giữa văn bản (và từng bộ phận trong văn bản) với người đọc (bao gồm các yếu tố: văn hóa, ngôn ngữ trong một bối cảnh, tình huống cụ thể).

1.1.3. Ưu thế của phương pháp tư duy hệ thống

1.1.3.1. Tư duy hệ thống là tư duy khoa học.

1.1.3.2. Tiếp cận hệ thống, một mặt giúp cho người tiếp cận phát huy được cách phân tích khoa học mà chủ nghĩa cấu trúc (đúng hơn là phương pháp cấu trúc) mang lại. Mặt khác, nó giúp khắc phục hạn chế mà chủ nghĩa cấu trúc vấp phải.

1.1.3.3. Phương pháp tiếp cận hệ thống mở ra sự tự do – một cách khoa học trong tiếp nhận văn học, tạo nên tính chất “đa nguyên” trong tiếp nhận và đánh giá văn học của học sinh dưới sự giúp đỡ của giáo viên.

1.2. Mối quan hệ giữa văn học - văn hóa và hướng tiếp cận từ cái nhìn văn hóa.

1.2.1. Vài nét về văn hóa

1.2.1.1. Khái niệm văn hóa

Có nhiều cách định nghĩa khác nhau về “văn hóa”: định nghĩa văn hóa của Unesco, Chủ tịch Hồ Chí Minh, GS Trần Quốc Vượng, GS Phan Ngọc, GS Trần Ngọc Thêm.....

1.2.1.2. Đặc trưng của văn hóa

Văn hóa phải có tính nhân sinh; văn hóa phải có tính giá trị là thước đo mức độ nhân bản của xã hội và con người; văn hóa có tính lịch sử; văn hóa là một khái niệm mang tính hệ thống.

1.2.1.3. Chức năng của văn hóa

Văn hóa có chức năng điều chỉnh xã hội; chức năng giao tiếp; chức năng giáo dục.

1.2.1.4. Văn hóa thể hiện dấu ấn chung và riêng về trình độ sống của con người trong lịch sử

1.2.1.5. Văn hóa, sự phản ánh sức sống và bản sắc dân tộc

1.2.2. Mối tương quan giữa văn hóa – văn học

1.2.2.1. Văn học là đỉnh cao của văn hóa

1.2.2.2. Văn học không chỉ lưu giữ văn hóa mà còn là bộ phận quan trọng, nòng cốt của văn hóa, sáng tạo ra văn hóa

1.2.2.3. Văn hóa là cơ sở, nền tảng của văn học

1.2.2.4. Văn học không chỉ thụ động chịu sự chi phối, quy định của văn hóa mà nó còn tích cực chủ động trong việc lựa chọn các giá trị văn hóa

1.2.3. Tiếp cận tác phẩm văn học từ góc độ văn hóa

1.2.3.1. Tiếp cận văn hóa

Tiếp cận văn hóa là một hướng đi mới và hiệu quả trong việc khai thác tác phẩm văn chương dưới góc độ văn hóa. Do đó, việc bổ sung thêm hướng tiếp cận này trong dạy học tác phẩm văn chương sẽ làm giờ học không những đạt hiệu quả cao mà thực sự hay, hấp dẫn và lôi cuốn các em học sinh. Có thể hiểu tiếp cận văn hóa như một con đường hiệu lực để khám phá tác phẩm văn chương thêm một phương diện nữa (phương diện văn hóa) bên cạnh phương diện văn học – một phương diện mà lâu nay trong dạy học tác phẩm văn chương ở nhà trường phổ thông chúng ta luôn đề cập tới. Tiếp cận văn hóa không đi chệch mục tiêu tiếp cận tác phẩm văn chương dưới góc độ văn học mà là sự hỗ trợ, bổ sung cần thiết để việc tiếp nhận tác phẩm được trọn vẹn đầy đủ ý nghĩa hơn.

1.2.3.2. Nghiên cứu văn học theo hướng tiếp cận văn hóa ở Việt Nam

Ở Việt Nam phương pháp nghiên cứu văn học theo hướng tiếp cận văn hóa có từ rất sớm. Trước hết phải kể đến công trình “Kinh thi Việt Nam” (Trương Tửu). Kế đến là tác giả Trần Đình Hượu với cuốn “Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại”; “Nhà nho tài tử” và “Văn học Việt Nam dòng riêng giữa nguồn chung” của GS. Trần Ngọc Vương; tác giả Trần Nho Thìn với công trình “Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa”. Gần đây nhất là công trình nghiên cứu của PGS Lê Nguyên Cảnh “Tiếp cận Truyện Kiều từ góc nhìn văn hóa”.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG DẠY HỌC TÁC PHẨM "VĂN TẾ NGHĨA SĨ CÀN GIUỘC" TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

2.1. Vai trò, vị trí của Nguyễn Đình Chiểu và “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” trong nền văn học dân tộc

2.1.1. Nguyễn Đình Chiểu nhà thơ của lòng yêu nước sâu sắc

Chủ nghĩa yêu nước trong thơ văn Nguyễn Đình Chiểu gắn với hai giai đoạn văn học: trước và sau khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam.

Giai đoạn đầu có hai tập truyện dài là "Lục Vân Tiên" và "Dương Từ Hà Mậu".

Ở giai đoạn thứ hai – là giai đoạn phát triển cao và rực rỡ của sự nghiệp văn chương Nguyễn Đình Chiểu, chủ nghĩa yêu nước càng được thể hiện sâu đậm hơn. Điều đó thể hiện trong các bài văn tế, một ít bài thơ khác và cuốn “Ngư Tiều y thuật vấn đáp”.

2.1.2. "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" trong đời sống văn hóa tư tưởng người Việt

Nguyễn Đình Chiểu là một con người tiêu biểu cho nhân cách Việt Nam trong thời kỳ đất nước đầy biến cố. Bên cạnh đó cũng cần phải khẳng định rằng Nguyễn Đình Chiểu là một nhà văn hóa lớn. Có thể khẳng định như vậy bởi vì cuộc đời và sự nghiệp thơ văn của ông đã thể hiện thật đậm nét truyền thống văn hóa yêu nước của dân tộc. Chẳng thế mà, trong một thời gian khá dài từ đầu thế kỷ XX đến nay, truyện thơ "Lục Vân Tiên" đã trở thành nội dung diễn xướng dân gian với các loại hình nói thơ, hò vè, “ca ra bộ” trong sinh hoạt văn hóa truyền thống và chính đề tài Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga sớm thể hiện trên sân khấu ca kịch, cải lương khi bộ môn này vừa mới ra đời trên kịch trường Nam Bộ. Không chỉ có "Lục Vân Tiên", "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" cũng chiếm một vị trí hết sức đặc biệt trong đời sống

văn hóa, tư tưởng người Việt. Với "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" lần đầu tiên hình tượng người nông dân mới hiện lên đẹp đến vậy.

2.2. Khảo sát thực trạng dạy học "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" trong nhà trường phổ thông.

2.2.1. Đối tượng khảo sát

Đối tượng khảo sát là giáo viên và học sinh, các nguồn tư liệu tham khảo về tác phẩm "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc".

2.2.2. Kết quả khảo sát

* Về phía giáo viên:

Kết quả tổng hợp	Trường Bắc Đông Quan
Số giáo viên chỉ quan tâm đến nội dung và nghệ thuật của tác phẩm trong khi dạy bài "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc"	12/15 (80%)
Số giáo viên không quan tâm đến yếu tố ngoài văn bản	10/15 (66,7%)
Số giáo viên không khai thác yếu tố văn hóa trong tác phẩm	13/15 (86,7%)
Số giáo viên cho việc khai thác yếu tố văn hóa trong dạy học bài "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" hiện nay là cần thiết	11/15 (73,3%)

* Về phía học sinh: chúng tôi tiến hành phát phiếu điều tra hai lớp 11A1 (ban Tự nhiên) và lớp 11A3 (ban xã hội) dựa trên các câu hỏi sau:

Câu 1: Em có thích học bài "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" của Nguyễn Đình Chiểu không?

A. Có B. Không

Câu 2: Em đọc bài "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" mấy lần trước khi lên lớp?

A. không đọc lần nào B. 1 lần
C. 2 lần D. 2 lần trở lên

Ở nội dung thứ nhất:

Lớp	Tổng số phiếu	Có hứng thú	Không có hứng thú
11A1 (ban Tự nhiên)	50	20/50 (40%)	30/50 (60%)
11A3 (ban Xã hội)	52	30/52 (57,7%)	22/52 (42,3%)
Tổng số	102	50/102 (49%)	52/102 (51%)

Ở nội dung thứ hai:

Lớp	Tổng số phiếu	Không	1 lần	2 lần	3 lần trở lên
11A1	50	8/50 (16%)	31/50 (60%)	12/50 (24%)	0
11A3	52	0	25/52 (48,1%)	20/52 (38,5%)	7/52 (13,4%)
Tổng số	102	8/102 (7,8%)	55/102 (53,9%)	32/102 (31,4%)	7/102 (6,9%)

2.2.3. Phân tích kết quả khảo sát

* Về phía giáo viên

- Có tới 80% giáo viên (12/15 phiếu) trong khi dạy tác phẩm "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" chỉ quan tâm đến nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

- Kết quả điều tra cũng cho thấy, giáo viên chưa chú ý tới khâu tiếp nhận tác phẩm từ góc độ phái sinh.

- Có tới 60,7% giáo viên không quan tâm đến yếu tố ngoài văn bản, chưa đặt bài văn tế vào thời khắc lịch sử mà nó ra đời, chưa làm sống dậy không khí lịch sử

- Có 86,7% giáo viên không khai thác yếu tố văn hóa trong tác phẩm.

* Về phía học sinh:

- Có một thực trạng đáng buồn là số lượng học sinh hứng thú khi học tác phẩm là rất ít.
- Ngoài ra, qua khảo sát chúng tôi còn thấy có một tồn tại chung là các em rất ngại đọc tác phẩm. Tỷ lệ học sinh đọc tác phẩm một lần là rất lớn. Lớp 11A1: 60%, lớp 11A3: 48,1%. Ngay trong số đọc một lần ấy cũng không tránh khỏi việc các em đọc tác phẩm một cách hời hợt, thiếu nghiêm túc

2.3. Nguyên nhân

2.3.1. Từ đặc điểm bài “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”

2.3.2. Từ phía người học

2.3.3. Từ phía người dạy

2.3.4. Từ phía tài liệu giảng dạy và học tập

CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC HỌC SINH TIẾP CẬN TÁC PHẨM “VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC” CỦA NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU THEO HƯỚNG VĂN HOÁ

3.1. Những yêu cầu có tính nguyên tắc

3.1.1. Yêu cầu chung

3.1.1.1. Yêu cầu chung khi giảng dạy tác phẩm văn học trung đại trong nhà trường phổ thông

Khi giảng dạy tác phẩm văn học trung đại trong nhà trường phổ thông theo nhà nghiên cứu Trần Nho Thìn, cần tiến hành theo hai bước:

- Tìm hiểu các tri thức bổ trợ cho những kiến thức liên quan đến cấp độ trên.
- Vận dụng các tri thức văn hóa để giải mã tác phẩm.

3.1.1.2. Đảm bảo nguyên tắc tiếp cận đồng bộ tác phẩm văn chương trong nhà trường

* Quan điểm tiếp cận lịch sử phát sinh và sự vận dụng một cách thích hợp những hiểu biết ngoài văn bản để cắt nghĩa tác phẩm.

* Quan điểm tiếp cận văn bản

* Quan điểm tiếp cận hướng vào đáp ứng học sinh

3.1.1.3. Đặt học sinh là trung tâm, là chủ thể của quá trình cảm thụ

3.1.2. Thâm nhập không khí lịch sử của tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”

3.1.2.1. Tìm hiểu hoàn cảnh ra đời của bài văn tế

* Hoàn cảnh lớn và hoàn cảnh nhỏ

3.1.2.2. Đặt bài “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” trong mạch nguồn thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu

3.2. Truyền thống văn hóa dân tộc thể hiện trong “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”

3.2.1. Thể loại văn tế

- Với “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” lần đầu tiên người ta thấy xuất hiện ở văn tế một đối tượng mới mẻ. Đó là những người nông dân nghĩa sĩ dám xả thân vì nghĩa lớn.

- “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” không chỉ là tiếng khóc mang tính cá nhân riêng tư mà là tiếng khóc của cả một dân tộc.

- “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” chứa đựng giá trị văn hóa cao đẹp của dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa.

3.2.2. Hình tượng người nông dân nghĩa sĩ

- Người nông dân chân lấm tay bùn, trước vận mệnh đất nước bỗng trở thành người lính can trường. Chính tình yêu nước sâu nặng, ý thức công dân, trách nhiệm trước tổ quốc thúc đẩy sự chuyển biến về tư tưởng của người nông dân. Sự chuyển biến ấy không phải do bột phát mà là do nhận thức sâu sa, do chữ “nghĩa” ăn sâu trong tư tưởng bao đời người Việt.

- Hình tượng người nghĩa sĩ nông dân đẹp trong tư thế xung trận mạnh mẽ, toát lên tư tưởng “chết vinh còn hơn sống nhục”, “thà chết không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”.

- Hình tượng người nghĩa sĩ nông dân truyền cho người đọc tinh thần chiến đấu kiên cường, sự lạc quan tin tưởng vào một ngày mai thắng lợi.

3.2.3. Ngôn ngữ

- Sử dụng hệ thống ngôn từ giản dị, gần gũi không khoa trương, kiêu cách; Cách diễn đạt cụ thể dễ hiểu.

3.3. Các phương pháp, biện pháp thích hợp dạy học tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” từ cái nhìn văn hóa

3.3.1. Đọc sáng tạo văn bản từ góc độ văn hóa

3.3.1.1. Đọc – phân tích văn bản

3.3.1.2. Đọc làm rõ các yếu tố văn hóa thể hiện trong thể loại, hình tượng nhân vật và ngôn ngữ

Phần Lung khởi: cần đọc với giọng trang trọng, nhấn mạnh vào từng từ chỉ hình ảnh rộng lớn và miêu tả âm thanh, ánh sáng (súng giặc đất rền, lòng dân trời tỏ) để làm nổi bật suy ngẫm về lẽ sống ở đời.

Phần thích thực: giọng đọc hồi tưởng, bồi hồi khi dựng lại chân dung của nghĩa sĩ có nguồn gốc nông dân cần nhấn mạnh vào các từ “cui cút, phập phồng, vấy vá, trắng lớp, đen sì...”; các động từ mạnh như “ăn gan, cắn cổ”; sự đối lập giữa các vế “chưa...chỉ biết, vốn quen làm...chưa từng ngó, chẳng phải...chẳng qua...”. Đoạn văn miêu tả bức tranh công đồn cần đọc với giọng nhanh, dồn dập, tự hào nhấn mạnh vào các động từ.

Phần ai vãn và kết: trở về với âm điệu lâm li, giọng đọc chậm, thống thiết, xót xa, thành kính, trang nghiêm.

3.3.2. Sử dụng những câu hỏi nêu vấn đề mang tính văn hóa trong dạy học “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”

Chẳng hạn khi dạy bài “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” có thể đặt ra những câu hỏi nêu vấn đề mang tính văn hóa như sau:

- Trước tình cảnh đất nước bị xâm lăng, người nông dân đã có thái độ như thế nào? Thái độ ấy nói lên điều gì về văn hóa của người dân Việt Nam?

- Vì sao người nông dân lại có sự chuyển biến về tư tưởng tình cảm. Sự chuyển biến ấy thể hiện điều gì?

- Quan niệm “chết vinh còn hơn sống nhục” gợi cho em những suy nghĩ gì? Liên hệ trước và sau Nguyễn Đình Chiểu.

- Cả bài văn tế là tiếng khóc lớn nhưng không hề bi lụy mà còn có tác dụng cổ vũ, động viên. Nó thể hiện điều gì trong tính cách người Việt?

3.3.3. Biện pháp phân tích những nét văn hóa được tác giả sử dụng trong tác phẩm

Với “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” – một thể loại cổ xưa với những đặc trưng của thi pháp văn học trung đại tương đối khó và xa lạ với học sinh nên việc bình giảng phân tích lại vô cùng cần thiết. Khi phân tích bài “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” giáo viên cần bám sát vào đặc trưng thể loại của tác phẩm, qua phân tích cần nêu bật giá trị văn hóa được thể hiện trong bài văn tế này.

3.3.4. Phối hợp các biện pháp: chú giải, trao đổi thảo luận, vấn – đáp

Vì đây là một văn bản khó, từ ngữ cổ tương đối nhiều nên giáo viên cần phải chú giải các từ ngữ khó (ví dụ: cui cút, trường nhung, đoạn kinh...), chú giải các điển cố (xa thư, chém rắn đuôi hươu...) để giúp học sinh bước đầu hiểu sơ bộ về bài văn tế. Đặc biệt trong khi dạy bài văn tế, người dạy cần phải chú ý giải thích khái niệm “nghĩa sĩ”. “Nghĩa” là gì? Từ đó hiểu được cái mới của hình tượng người nghĩa sĩ nông dân, qua đó hiểu được tầng sâu văn hóa được Nguyễn Đình Chiểu gửi gắm qua hình tượng nghệ thuật này. “Nghĩa” là việc cần làm (nghĩa giả, nghi dã). Việc nghĩa là việc tự nguyện nhằm cứu khốn phò nguy, xuất phát từ lương tâm, từ lòng trắc ẩn của người hành nghĩa khi thấy điều bất công tàn bạo. Khái niệm “nghĩa” ở bài văn tế gợi nhắc chúng ta đến triết lý nhân sinh của mỗi dân tộc: đó là “tình nghĩa”. Theo GS Hoàng Ngọc Hiến: tình là yêu thương; nghĩa là nghĩa vụ, trách nhiệm ->tình gắn với nghĩa ->yêu thương phải gắn với trách nhiệm. Cũng như những người nông dân nghĩa sĩ Cần Giuộc chỉ là những người nông dân thuần túy không được học hành binh thư binh pháp, cũng không có trang bị vũ khí chuyên nghiệp ngoài những công cụ lao động sản xuất quen thuộc. Nhưng xuất phát từ tình yêu nước thiết tha (tình) và trách nhiệm trước vận mệnh của đất nước (ý thức công dân - nghĩa), họ đã không quản khó khăn, hi sinh mất mát,

xả thân “cứu khôn phò nguy” để bảo vệ từng tấc đất ngọn cỏ của quê hương, đất nước.

Bên cạnh biện pháp chú giải, người dạy có thể sử dụng biện pháp trao đổi, thảo luận để học sinh hiểu sâu, hiểu kĩ bài văn tế.

3.4. Thiết kế và thực nghiệm "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" theo hướng tiếp cận văn hoá.

3.4.1. Thiết kế giáo án dạy học "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" từ cái nhìn văn hóa

3.4.2. Thuyết minh giáo án thực nghiệm

3.4.3. Thực nghiệm sư phạm

3.4.3.1. Tổ chức thực nghiệm

Đối tượng thực nghiệm: là học sinh lớp 11 của hai trường THPT Bắc Đông Quan (Đông Hưng - Thái Bình) và THPT Cao Bá Quát (Quốc Oai - Hà Nội). Trong đó mỗi trường chúng tôi tiến hành thực nghiệm trên 2 lớp, tổng số là 4 lớp.

Về đội ngũ giáo viên tổ chức thực nghiệm thiết kế, chúng tôi chọn những giáo viên có tuổi nghề khác nhau, các thầy cô giáo đều tốt nghiệp đại học sư phạm, hệ chính quy, ngành ngữ văn sư phạm và có tuổi nghề trên 3 năm, hiện đang công tác tại trường THPT đã chọn thực nghiệm.

3.4.3.2. Kết quả thực nghiệm

Sau giờ thực nghiệm, chúng tôi tập hợp các bảng thống kê kết quả đánh giá của giáo viên ở các trường thực nghiệm và tiến hành tổng kết lại thành hệ thống bảng điểm. Chúng tôi cũng phân loại theo điểm số: Điểm giỏi – xuất sắc: 8 – 10; Điểm khá: 7 – 8; Điểm trung bình: 5 – 6; Điểm yếu: dưới 5

3.4.3.3. Đánh giá kết quả thực nghiệm

* Qua giờ dạy học tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” từ góc độ văn hóa, học sinh thực sự hứng thú với bài giảng, hòa mình vào không khí thời đại và cảm nhận được tiếng khóc với tất cả cảm xúc, tình cảm. Kết quả thực nghiệm đã cho thấy điều đó:

- Số học sinh đạt điểm giỏi – xuất sắc chiếm tới 38,6%
- Số học sinh đạt điểm khá là 35,2%

* Hầu hết các giáo viên khi tổ chức giờ học theo thiết kế trên đều có chung nhận xét là thiết kế có khả năng ứng dụng cao trong thực tế giảng dạy ở nhà trường phổ thông.

KẾT LUẬN

1. Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc là một vấn đề lớn được mọi người rất quan tâm. Bởi văn hóa chính là linh hồn, là cốt lõi của dân tộc đó. Văn học là một bộ phận cấu thành của văn hóa, là một món ăn tinh thần không thể thiếu của con người. Chính vì vậy việc tiếp cận tác phẩm văn học theo hướng văn hóa là một hướng đi cần thiết không những giúp việc dạy và học đạt hiệu quả cao mà còn là cách để giới trẻ tìm hiểu và khám phá bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Truyền thống văn hóa yêu nước là mạch nguồn chảy không ngừng nghỉ qua các giai đoạn văn học, làm nên giá trị văn hóa riêng cho nền văn học nước nhà. Mạch nguồn ấy đã làm nên một bản anh hùng ca cho mọi thời đại, đưa thể loại văn tế lên một đỉnh cao mới với tên tuổi của nhà thơ mù đất Đồng Nai – Nguyễn Đình Chiểu. “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” không những là “một bài văn tế hay nhất của chúng ta” (Hoài Thanh) mà nó còn là tiếng nói khẳng định chân lí trường tồn của dân tộc, khẳng định tinh thần yêu nước bất diệt của nhân dân Việt Nam qua bao cuộc chiến chống lại kẻ thù bảo vệ giang sơn gấm vóc. Bài văn tế như một ngọn lửa tinh thần làm sáng lên bài học đạo lí làm người, ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trước vận mệnh của Tổ quốc. Đây chính là nét đẹp văn hóa, bản sắc văn hóa cần giữ gìn và phát huy.

3. Tiếp cận hệ thống theo hướng văn hóa trong dạy học bài “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” là cách tiếp cận một mặt dựa trên đặc trưng thể loại của bài văn tế, một mặt đặt văn bản vào môi trường mà nó ra đời kết hợp với các phương pháp, biện pháp cụ thể sẽ giúp việc dạy và học đạt hiệu quả cao. Đồng thời cách tiếp cận này cũng tạo được hứng thú học tập cho người học, ngoài việc thu nhận một khối lượng kiến thức nhất định, còn để người học suy ngẫm về

những vấn đề của đất nước trong các giai đoạn lịch sử. Như vậy, sự tiếp nhận tác phẩm đã đạt đến mức cao: từ tự phát đến tự giác, kiến thức bên ngoài được chuyển hóa vào trong tâm hồn, nhận thức. Đó cũng chính là mục đích cuối cùng mà môn văn trong nhà trường hướng tới: “Văn học là nhân học”.

4. Văn hóa là một khái niệm rộng lớn với những cách hiểu khác nhau. Tuy nhiên trong khuôn khổ luận văn này, đi theo hướng tiếp cận văn hóa đối với tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” của Nguyễn Đình Chiểu, chúng tôi muốn nhấn mạnh đến văn hóa tư tưởng mà đặc biệt là văn hóa yêu nước – một trong những truyền thống cao đẹp của người Việt Nam. Từ việc tìm hiểu chung về văn hóa, cách tiếp cận văn hóa đối với tác phẩm văn học, đến việc khảo sát thực trạng dạy và học bài “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” trong nhà trường phổ thông, chúng tôi đề xuất một số phương pháp, biện pháp cụ thể sau nhằm nêu bật giá trị văn hóa tư tưởng (đặc biệt là nội dung tình nghĩa)... nhằm nâng cao hiệu quả dạy học bài văn tế này:

- Phương pháp đọc sáng tạo văn bản từ góc độ văn hóa.
- Sử dụng câu hỏi nêu vấn đề mang tính văn hóa trong dạy học bài “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”.
- Sử dụng biện pháp phân tích các nét văn hóa được thể hiện trong tác phẩm.
- Phối hợp các biện pháp chú giải, trao đổi thảo luận, vấn đáp.

Các phương pháp, biện pháp này được phối hợp đồng thời, linh hoạt để giờ học đạt hiệu quả cao nhất; rút ngắn khoảng cách về không gian, thời gian cũng như những rào cản ngôn ngữ để học sinh lĩnh hội không chỉ kiến thức văn học mà cao hơn là tri thức văn hóa đẹp để được gửi gắm trong hình tượng người nghĩa sĩ nông dân, qua hệ thống ngôn ngữ và thể loại tác phẩm.

5. Đổi mới phương pháp dạy và học trong nhà trường phổ thông luôn là vấn đề bức thiết được các nhà giáo dục và cả nước quan tâm. Đây là vấn đề mà chúng tôi luôn suy nghĩ và trăn trở. Đề xuất một cách tiếp cận mới cho một tác phẩm đã quen thuộc là một vấn đề không hề dễ. Do đó, cách nghiên cứu ban đầu không tránh khỏi ít nhiều bất cập. Với tinh thần cầu thị, chúng tôi mong nhận được sự đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô và bạn bè để bổ sung, phát triển luận văn hoàn thiện hơn.

References

1. **Nguyễn Thị Mai Anh**. *Định hướng dạy học thơ Haikur ở lớp 10 THPT từ góc nhìn văn hóa*. Luận văn thạc sĩ, 2007.
2. **Nguyễn Duy Bắc**. *Vết mới quan hệ giữa văn hóa và văn học*. Báo Văn nghệ số 24 ra ngày 12.6.1993, tr.3.
3. **Bộ Giáo dục và đào tạo**. *Ngữ văn 11, tập 1*. Nxb Giáo Dục Việt Nam, 1 – 2010.
4. **Bộ Giáo dục và đào tạo**. *Ngữ văn 11, tập 1, sách giáo viên*. Nxb Giáo Dục, 8- 2007.
5. **Lê Nguyên Cẩn**. *Tiếp cận Truyện Kiều từ góc nhìn văn hóa*. Nxb Giáo Dục, H, 2008.
6. **Nguyễn Việt Chữ**. *Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương*. Nxb ĐHSPTN, 2006.
7. **Nguyễn Văn Dân**, “*Tiếp cận văn học bằng văn hóa học*”. Tạp chí Nghiên cứu văn học số 11/2004, tr21.30.
8. **Nguyễn Đăng Duy**. *Văn hóa học Việt Nam*. Nxb Văn hóa thông tin, H, 2002.
9. **Phạm Đức Dương**. *Từ văn hóa đến văn hóa học*. Viện văn hóa và Nxb văn hóa thông tin, H, 2002.
10. **Lỗ Bá Đại**. *Dạy học truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy theo hướng tiếp cận văn hóa*. Luận văn thạc sĩ ĐHSPTN, 2008.
11. **Phạm Văn Đồng**. *Mấy vấn đề về cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu: Nhân dịp kỉ niệm 75 năm ngày mất của Nguyễn Đình Chiểu*. Nxb Khoa học, H, 1964.
12. **Lại Hà Giang**. *Phương pháp dạy học sử thi dưới góc nhìn văn hóa*. Khóa luận tốt nghiệp (1188), H, 2007.

13. **Đoàn Lê Giang.** *Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc.* Nxb Trẻ, Hội nghiên cứu và giảng dạy văn học TPHCM, 2001.
14. **Trần Văn Giàu.** *Giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam.* Nxb Khoa học xã hội, H, 1980.
15. **Trần Văn Giàu.** *Trong dòng chủ lưu của văn học Việt Nam: tư tưởng yêu nước.* Nxb Văn nghệ TPHCM, 1983.
16. **Nguyễn Văn Hạnh.** *Văn học và văn hóa – vấn đề và suy nghĩ.* Nxb Khoa học xã hội, 2002.
17. **Nguyễn Trọng Hoàn.** *Tiếp cận văn học.* Nxb Khoa học xã hội, H, 2002.
18. **Nguyễn Ái Học.** *Phương pháp tư duy hệ thống trong dạy học Văn.* Nxb Giáo dục Việt Nam, 2010.
19. **Nguyễn Thị Hồng.** *Dạy học thơ văn Lí Trần ở nhà trường THPT từ góc độ văn hóa.* Khóa luận tốt nghiệp, 2008.
20. **Nguyễn Thanh Hùng.** *Độc và tiếp nhận văn chương.* Nxb Giáo Dục, 2002.
21. **Phạm Thị Mai Hương.** *Con đường hướng dẫn học sinh khám phá, chiếm lĩnh chiều sâu nghệ thuật của tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” của Nguyễn Đình Chiểu nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học.* Luận văn thạc sĩ, 2002.
22. **Vũ Đình Liên.** *Nguyễn Đình Chiểu nhà thơ yêu nước miền Nam.* Nxb Minh Đức – Thời đại, 1955.
23. **Vũ Đình Liên.** *Nguyễn Đình Chiểu (1822 - 1888).* Nxb Văn hóa, H, 1958.
24. **Phan Trọng Luận.** *Phương pháp dạy học văn (tập 1).* Nxb ĐHSPTN, 2004.
25. **Phan Trọng Luận.** *Phương pháp dạy học văn (tập 2).* Nxb ĐHSPTN, 2004.
26. **Phan Trọng Luận.** *Thiết kế bài học Ngữ văn 11, tập 1.* Nxb Giáo Dục Việt Nam, 10/2009.
27. **Trương Lưu.** *Văn học trong hành trình văn hóa.* Nxb Văn hóa thông tin, H, 1999.
28. **Nguyễn Thị Nga.** *Định hướng tổ chức dạy học bài “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” sao cho đạt hiệu quả cao nhất.* BCKH, H, 2009.
29. **Phan Ngọc.** *Một cách tiếp cận văn hóa.* Nxb Thanh Niên, 1999.
30. **Nguyễn Tri Nguyên.** *Văn hóa tiếp cận từ vấn đề và hiện tượng.* Nxb Văn hóa dân tộc, H, 2000.
31. **Nguyễn Lan Phương.** *Tiếp cận theo hướng lịch sử, văn hóa trong dạy học bút kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông” của Hoàng Phủ Ngọc Tường,* BCKH Ngữ Văn, 4-2009.
32. **Trần Văn Sáu.** *Học tốt Ngữ Văn 11 nâng cao, tập 1.* NXB Thanh Niên, 2009.
33. **Đặng Đức Siêu.** *Giáo trình cơ sở văn hóa Việt Nam.* Nxb Đại học Sư Phạm, H, 2009.
34. **Nguyễn Thị Thu Thảo.** *Dạy học truyện ngắn “Vợ nhặt” của Kim Lân cho học sinh THPT từ cái nhìn văn hóa.* Luận văn thạc sĩ, 2008.
35. **Bùi Quang Thắng.** *Hành trình vào văn hóa học.* Nxb Văn hóa thông tin, H, 2003.
36. **Nguyễn Thị Xuân Thân.** *Bước đầu tìm hiểu tình hình nghiên cứu thơ văn Nguyễn Đình Chiểu từ sau 1954 đến nay.* Luận văn thạc sĩ Khoa học Ngữ Văn, 2005.
37. **Trần Ngọc Thêm.** *Cơ sở văn hóa Việt Nam.* Nxb Giáo Dục, 1999.
38. **Trần Ngọc Thêm.** *Văn hóa Việt Nam truyền thống và hiện đại: nghiên cứu của các giáo sư chuyên gia về văn hóa.* Nxb Văn hóa, H, 2000.
39. **Nguyễn Ngọc Thiện (tuyển chọn và giới thiệu).** *Nguyễn Đình Chiểu về tác gia và tác phẩm.* Nxb Giáo Dục, 8- 2003.
40. **Trần Nho Thìn.** *Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa.* Nxb Giáo Dục Việt Nam, 11/2009.
41. **Trần Nho Thìn.** *Tiếp cận văn hóa đối với các tác phẩm văn học trung đại trong chương trình SGK Ngữ Văn 11 (bộ cơ bản).* Tạp chí văn học và tuổi trẻ, số 9/2007, tr. 31 – 33.

42. **Nguyễn Bích Thuận.** *Nguyễn Đình Chiểu: tác giả-tác phẩm-tư liệu.* Nxb Đồng Nai, 2002.
43. **Nguyễn Thị Thường.** *Giáo trình văn hóa học.* Nxb Đại học sư phạm, H, 2008.
44. **Vũ Thị Hồng Tiệp.** *Dạy học văn học dân gian THPT theo hướng tiếp cận văn hóa.* BCKH, H, 4/2009.
45. **Nguyễn Khánh Toàn.** *Nguyễn Đình Chiểu: tuyển chọn và trích dẫn những bài phê bình lí luận văn học của các nhà văn và các nhà nghiên cứu Việt Nam.* Nxb Văn nghệ TP HCM, 2000.
46. **Đoàn Văn Trúc.** *Văn hóa học.* Nxb Lao Động, H, 2004.
47. **Trần Quốc Vượng.** *Cơ sở văn hóa Việt Nam.* Nxb Giáo Dục, H, 1999.
48. **A.A.Radugin.** *Từ điển bách khoa văn hóa học.* Nxb Viện nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, H, 2001.